

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KB
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/HNGĐ-ST

Ngày : 12/01/2024

V/v: “ Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KB, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Huế

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Huyền và ông Nguyễn Ngọc Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện KB.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện KB, Đắk Lắk: Bà Phạm Thị Thanh – Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện KB, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 140/2023/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/12/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 40/2023/QĐST – HNGĐ ngày 25/12/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: H L Ê Ban , sinh năm: 1995 (có mặt)

Địa chỉ: Buôn Cư Ph , HP, KB, tỉnh Đắk Lắk

- Bị đơn: Y C Niê , sinh năm: 1994 (vắng mặt)

Đồng trú tại : Buôn T L, HP, KB, tỉnh Đắk Lắk

NHẬN THẤY

Theo đơn khởi kiện, tại bản tự khai và các biên bản làm việc cũng như tại phiên tòa, chị H L Ê Ban trình bày:

Về hôn nhân : Tôi và anh Y C Niê tự nguyện kết hôn với nhau, chúng tôi đã đăng ký kết hôn tại UBND xã HP, KB, Đắk Lắk vào năm 2015. Quá trình chung sống hạnh

phúc đền năm 2016 thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, do anh Y C Niê thường xuyên uống rượu về rồi say xỉn, bạo lực với tôi . Vì vậy mà từ năm 2019 đến nay, tôi và anh Y C Niê không còn chung sống với nhau, không có sự quan tâm, chăm sóc nhau.

Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hoà hợp để duy trì hạnh phúc gia đình nên tôi đề nghị Toà án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Y C Niê .

Về con chung : Tôi và anh Y C Niê có 01 người con chung, tên là H B R ÊBan, sinh ngày 29/10/2014. Từ nhỏ, tôi đã một mình chăm sóc con. Vì vậy, khi ly hôn, nguyện vọng của tôi là được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là H B R ÊBan, sinh ngày 29/10/2014

Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung : Tôi không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Tôi tự nguyện chịu trách nhiệm nộp án phí theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, tôi là người đồng bào dân tộc thiểu số , thường xuyên sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế khó khăn. Rất mong quý toà xem xét, miễn giảm tiền án phí cho tôi.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Y C Niê không đến Toà án để làm việc.

Tại bản tự khai, cháu H Bu Ra Ê Ban trình bày: Từ nhỏ con đã sống cùng mẹ, nếu bố mẹ không còn chung sống cùng nhau nữa thì con có nguyện vọng được sống với mẹ H L Ê Ban .

Tại công văn số 12/CAX ngày 12/10/2023 của Công an xã HP cho biết: Anh Y C Niê có hộ khẩu thường trú tại buôn T liêr, HP, KB, tỉnh Đắk Lắk và hiện đang sinh sống, làm ăn tại nhà cùng bố mẹ đẻ là ông Y S Ê Ban và bà H N Niê .

Tại biên bản xác minh ngày 25/10/2023, bà H N Niê cho biết: Y C Niê là con trai tôi, hiện nay anh Y C Niê đang làm ăn, sinh sống tại nhà tôi, anh Y C Niê đã về nhà tôi sinh sống khoảng 01 năm nay . Trước đây, khi lấy chị H L Ê Ban thì anh Y C Niê về nhà vợ ở cùng nhà vợ. Nhưng vì do ghen tuông nên anh Y C Niê và chị H L Ê Ban đã xảy ra cãi nhau , rồi không chung sống cùng nhau, hiện nay cả hai không còn liên lạc gì với nhau. Tôi cũng đã nhận được các văn bản của Toà án gửi nhưng Y C Niê bận đi làm nên không lên Toà án để làm việc được.

Tại biên bản xác minh ngày 25/10/2023, buôn trưởng buôn T L, HP, KB, tỉnh Đắk Lắk cho biết: Theo phong tục người đồng bào dân tộc Ê đê thì anh Y C Niê phải về nhà chị H L Ê Ban để sinh sống. Tuy nhiên, không rõ vì lý do gì khoảng hơn 01 năm trở lại đây thì anh Y C Niê đã trở về nhà bố mẹ đẻ tại buôn T L, HP mà không đi cùng vợ, con sinh sống đến nay. Theo tôi được biết thì vợ chồng anh Y C Niê đã bỏ nhau.

Tại phiên toà:

Chị H L Ê Ban vẫn giữ nguyên quan điểm là muốn ly hôn với anh Y C Niê. Khi ly hôn thì chị H L Ê Ban có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Chị H L Ê Ban không yêu cầu anh Y C Niê cấp dưỡng nuôi con, chị H Liêu cũng không yêu cầu phân chia tài sản chung. Về án phí thì chị H L Niê tự nguyện nộp toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng xin được miễn, giảm vì khó khăn.

Anh Y C Niê vắng mặt không lý do

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện KB tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, xác định mối quan hệ tranh chấp, những người tham gia tố tụng đúng, đủ; tiến hành thu thập chứng cứ, hoà giải, tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng, chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu Thẩm phán đã chấp hành đúng với quy định tại Điều 48 BLTTDS và tiến hành các hoạt động tố tụng khác khi giải quyết vụ án theo đúng quy định của BLTTDS; Đối với thành phần Hội đồng xét xử không có thành viên nào thuộc trường hợp phải thay đổi, việc hỏi tại phiên toà, thời hạn xét xử cũng như thủ tục tổng đạt được đảm bảo đúng các quy định của BLTTDS về phiên toà sơ thẩm.

Về nội dung: Áp dụng khoản 4 Điều 147; Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Áp dụng điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Qua lời trình bày của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng: Chị H L Ê Ban và anh Y C Niê tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã HP, KB, Đắc Lắc vào năm 2015. Do vậy, hôn nhân giữa chị H L ÊBan và anh Y C Niê là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên, cuộc sống của hai vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nên từ năm 2019 đến nay, chị H L ÊBan và anh Y C Niê không còn chung sống với nhau, không có sự quan tâm, chăm sóc nhau.

Mặc dù vậy, nhiều lần Toà án triệu tập anh Y C Niê nhưng anh Y C Niê không đến Toà án để làm việc, không có thiện chí hoà giải để hàn gắn hạnh phúc gia đình.

Nhận thấy, trong một thời gian dài mà chị H L Ê Ban và anh Y C Niê không thể tự hoà giải để hàn gắn gia đình được. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H L Ê Ban .

Về con chung: Chị H L Ê Ban và anh Y C Niê có 01 người con chung, tên là H B R Ê Ban , sinh ngày 29/10/2014. Khi ly hôn, chị H L Ê Ban có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, cháu H B R Ê Ban cũng có nguyện vọng được ở với mẹ khi cha mẹ cháu ly hôn vì từ nhỏ cháu được mẹ nuôi dưỡng, chăm sóc.

Để đảm bảo quyền lợi cho người con chưa thành niên. Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung là H B R Ê Ban , sinh ngày 29/10 /2014 cho chị H L Ê Ban trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung: Chị H L Ê Ban không yêu cầu Toà án giải quyết. Vì vậy, không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày và xác nhận của đương sự trước phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền:* Chị H L Ê Ban yêu cầu Tòa án giải quyết “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con ” với anh Y C Niê . Các đương sự đều có hộ khẩu thường trú tại xã HP, huyện KB, Đắk Lắk. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện KB theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

* *Về tố tụng:* Tại phiên tòa ngày hôm nay, anh Y C Niê vắng mặt tại phiên tòa không lý do nhưng đây là lần thứ hai phiên tòa được mở. Do vậy, căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện KB, Đắk Lắk vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] *Về nội dung vụ án:*

Về hôn nhân: Qua lời trình bày của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng: Chị H L Ê Ban và anh Y C Niê tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã HP , KB, Đắk Lắk vào năm 2015. Do vậy, hôn nhân giữa chị H L Ê Ban và anh Y C Niê là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên, cuộc sống của hai vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nên từ năm 2019 đến nay, chị H L Ê Ban và anh Y C Niê không còn chung sống với nhau, không có sự quan tâm, chăm sóc nhau.

Mặc dù vậy, nhiều lần Toà án triệu tập anh Y C Niê nhưng anh Y C Niê không đến Toà án để làm việc, không có thiện chí hoà giải để hàn gắn hạnh phúc gia đình.

Nhận thấy, trong một thời gian dài mà chị H L Ê Ban và anh Y C Niê không thể tự hoà giải để hàn gắn hạnh phúc gia đình được. Do vậy, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H L Ê Ban

Về con chung: Chị H L Ê Ban và anh Y C Niê có 01 người con chung, tên là H B R Ê Ban, sinh ngày 29/10/2014. Khi ly hôn, chị H L Ê Ban có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, cháu H B R E Ban có nguyện vọng được ở với mẹ khi cha mẹ cháu ly hôn vì từ nhỏ cháu được mẹ nuôi dưỡng, chăm sóc.

Để đảm bảo quyền lợi cho người con chưa thành niên. Cần giao con chung là H B R Ê Ban , sinh ngày 29/10/2014 cho chị H L Ê Ban trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung: Chị H L Ê Ban không yêu cầu Toà án giải quyết. Vì vậy, không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Chị H L Ê Ban tự nguyện chịu trách nhiệm nộp án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng chị H L Ê Ban là cá nhân thuộc hộ nghèo, chị H L Ê Ban cũng đã có đơn xin miễn, giảm tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Vì vậy, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm cho chị H L Ê Ban .

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 48; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H L Ê Ban về việc xin ly hôn với anh Y C Niê .

Giấy chứng nhận kết hôn số 78 , ngày 21/12/2015 do Ủy ban nhân dân xã HP, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk cấp cho chị H L Ê Ban và anh Y C Niê hết hiệu lực kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

[2] *Về con chung:* Giao con chung là H B R Ê Ban , sinh ngày 29/10/2014 cho chị H L Ê Ban trực tiếp nuôi dưỡng.

[3] *Về án phí:* Miễn toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm cho chị H L Ê Ban

[4] *Về quyền kháng cáo:*

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án .

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND H. KB;
- Chi cục THADS;
- Các đương sự;
- UBND xã HP ;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Huế